

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/DS-ST

Ngày: 26/5/2020

*“V/v tranh chấp hợp đồng tín
dụng”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đinh Thị Phúc.

2. Bà Nguyễn Thị Xuân Uyên.

- Thư ký phiên toà: Bà Trịnh Thị Lan Anh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên toà: bà Nguyễn Thị Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 325/2019/TLST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng A – Chi nhánh Lâm Đồng; trụ sở chính: Số 130, Đường P quận N, thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ chi nhánh: Số 67-67A, Đường B, Phường 1, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T – Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng A.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc V – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng A – Chi nhánh Lâm Đồng.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Hồ Hoàng H, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 142A, Đường T, Phường 7, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Ông Nguyễn B, sinh năm 1970; bà Lê Thị T, sinh năm 1970; cùng địa chỉ: Thôn N, xã G, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(Ông H có mặt; Ông B, bà T vắng mặt tại phiên tòa.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng A – Chi nhánh Lâm Đồng, ông Hồ Hoàng H trình bày:

Ngày 20/12/2017 vợ chồng ông Nguyễn B, bà Lê Thị T ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng 144m² đất thuộc thửa 949 tờ bản đồ số 31 tại xã N, huyện Đ để vay Ngân hàng A – Chi nhánh Lâm Đồng số tiền 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng). Quá trình vay vợ chồng ông B, bà T đã thanh toán được khoản tiền lãi và tiền gốc theo bảng tính nợ phải trả đến 26/5/2020 và còn nợ lại Ngân hàng A – Chi nhánh Lâm Đồng số tiền 835.009.000 đồng và nợ lãi phát sinh là 237.089.692 đồng.

Nay Ngân hàng A – Chi nhánh Lâm Đồng yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn B, bà Lê Thị T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng A – Chi nhánh Lâm Đồng số tiền nợ gốc 835.009.000 đồng và số tiền lãi phải trả là 237.089.692 đồng (trong đó nợ lãi trong thời hạn vay là 32.083.333 đồng + lãi trong hạn khi phát sinh quá hạn là 136.670.906 đồng + lãi phạt quá hạn là 68.335.453 đồng), và tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: K0894/HĐTC ngày 20/12/2017 giữa vợ chồng ông Nguyễn B, bà Lê Thị T đã giao kết với Ngân hàng A – Chi nhánh Lâm Đồng cho đến khi ông B, bà T thanh toán xong khoản nợ vay. Ngoài ra, Ngân hàng A – Chi nhánh Lâm Đồng không có yêu cầu nào khác.

Theo bản tự khai và biên bản hòa giải ngày 24/12/2019, bị đơn ông B trình bày:

Ông thừa nhận vợ chồng ông có vay của Ngân hàng A – Chi nhánh Lâm Đồng 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng). Quá trình vay ông bà đã thanh toán được một phần nợ gốc và lãi cho Ngân hàng A – Chi nhánh Lâm Đồng và còn thiếu lại số tiền nợ gốc và nợ lãi như ông H trình bày.

Nay Ngân hàng A – Chi nhánh Lâm Đồng yêu cầu ông bà có trách nhiệm thanh toán số tiền còn lại theo hợp đồng và lãi suất phát sinh thì vợ chồng ông B đồng ý, nhưng hiện nay vợ chồng ông bà làm ăn khó khăn, xin gia hạn đến ngày 25/02/2020 vợ chồng ông sẽ thanh toán xong khoản nợ vay cho Ngân hàng A – Chi nhánh Lâm Đồng.

Bà T dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để làm việc, đối chất, hòa giải nhưng bà T vắng mặt không lý do.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt, vợ chồng ông B, bà T vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán trong quá trình thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử, thư ký tại phiên tòa là đúng pháp luật; Quá trình tố tụng nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng A – Chi nhánh Lâm Đồng. Buộc ông Nguyễn B, bà Lê Thị T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng A – Chi nhánh Lâm Đồng số tiền nợ gốc 835.009.000 đồng và số tiền lãi phải trả là 237.089.692 đồng (trong đó nợ lãi trong thời hạn vay là 32.083.333 đồng + lãi trong hạn khi phát sinh quá hạn là 136.670.906 đồng + lãi phạt quá hạn là 68.335.453 đồng). Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: K0894/HĐTC ngày 20/12/2017 giữa vợ chồng ông Nguyễn B, bà Lê Thị T đã giao kết với Ngân hàng A – Chi nhánh Lâm Đồng cho đến khi ông B, bà T thanh toán xong khoản nợ vay.

Về án phí: Các bên đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” giữa nguyên đơn Ngân hàng A – Chi nhánh Lâm Đồng và bị đơn ông Nguyễn B, bà Lê Thị T. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ theo khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Ngân hàng A – Chi nhánh Lâm Đồng yêu cầu ông Nguyễn B, bà Lê Thị T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng A – chi nhánh Lâm Đồng số tiền nợ gốc 835.009.000 đồng và số tiền lãi phải trả là 237.089.692 đồng. Tiếp tục duy trì biện pháp thế chấp tài sản để đảm bảo việc trả nợ. Ông Nguyễn B thừa nhận có nợ số tiền trên và hẹn đến ngày 25/02/2019 sẽ thanh toán cho Ngân hàng, nhưng ông B không thanh toán. Bà T dù đã được triệu tập hợp lệ đến Tòa án làm việc nhưng bà T vắng mặt không lý do. Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà T là đúng quy định.

[3] Hội đồng xét xử thấy rằng: Căn cứ Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số K 0883/117 ngày 20/12/2017 giữa Ngân hàng A – Chi nhánh Lâm Đồng với ông Nguyễn B, bà Lê Thị T thì Ngân hàng A đồng ý cho ông Nguyễn B bà Lê Thị T vay số tiền là 1.000.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất vay 10%/năm, mục đích vay bổ sung vốn lưu động, tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất số T758663 do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp ngày 08/10/2001 mang tên hộ ông

Nguyễn B. Ngày 21/12/2017 ông Nguyễn B, bà Lê Thị T rút số tiền vay theo hợp đồng tín dụng trên thẻ hiện qua bản kê rút vốn kiêm nhận nợ vay với số tiền là 1.000.000.000 đồng. Quá trình vay ông Nguyễn B, bà Lê Thị T đã vi phạm hợp đồng tín dụng, không trả lãi kể từ ngày 27/8/2018, đến hạn trả nợ ông Nguyễn B, bà Lê Thị T không thanh toán nợ gốc cho ngân hàng. Ông Nguyễn B thừa nhận còn nợ số tiền đã vay và tiền lãi phát sinh, phù hợp với các chứng cứ Ngân hàng A – Chi nhánh Lâm Đồng đã cung cấp. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A – Chi nhánh Lâm Đồng. Buộc ông Nguyễn B, bà Lê Thị T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng A – Chi nhánh Lâm Đồng số tiền 1.072.098.692 đồng. Bao gồm nợ gốc 835.009.000 đồng và số tiền lãi phải trả là 237.089.692 đồng (trong đó nợ lãi trong thời hạn vay là 32.083.333 đồng + lãi trong hạn khi phát sinh quá hạn là 136.670.906 đồng + lãi phạt quá hạn là 68.335.453 đồng).

[4] Đối với Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số K0894/HĐTC ngày 20/12/2017 giữa Ngân hàng A – Chi nhánh Lâm Đồng với ông Nguyễn B, bà Lê Thị T đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Do đó cần tiếp tục duy trì để đảm bảo khoản nợ vay của ngân hàng là phù hợp.

[5] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên bị đơn ông Nguyễn B, bà Lê Thị T phải chịu án phí tương đương với số tiền phải trả cho nguyên đơn là 36.000.000 đồng + 8.162.960 đồng (36.000.000 đồng + 3% của phần giá trị tranh chấp vượt quá 800.000.000 đồng) = 44.162.960 đồng.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 463; 465; 466; 468 của Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A – Chi nhánh Lâm Đồng. Buộc vợ chồng ông Nguyễn B, bà Lê Thị T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng A – Chi nhánh Lâm Đồng số tiền 1.072.098.692 đồng (Một tỷ không trăm bảy mươi hai triệu không trăm chín mươi tám nghìn sáu trăm chín mươi hai đồng). Bao gồm nợ gốc 835.009.000 đồng và số tiền lãi phải trả là 237.089.692 đồng.

Tiếp tục duy trì biện pháp thế chấp tài sản để đảm bảo cho việc trả nợ. Trong trường hợp ông Nguyễn B, bà Lê Thị T không trả hoặc trả không đầy đủ

khoản nợ trên thì Ngân hàng A – Chi nhánh Lâm Đồng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án huyện Đ phát mãi tài sản để thu hồi nợ.

Ông Nguyễn B, bà Lê Thị T tiếp tục chịu lãi suất trên khoản tiền nợ gốc theo hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng A - Chi nhánh Lâm Đồng.

2. Về án phí:

- Buộc ông Nguyễn B, bà Lê Thị T phải chịu 44.162.960 đồng (Bốn mươi bốn triệu một trăm sáu mươi hai nghìn chín trăm sáu mươi đồng) án phí Dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng A số tiền 23.265.000 đồng theo biên lai thu số AA/2016/0013818 ngày 07/10/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2015; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2015”.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản sao bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- THADS huyện Đ;
- Đương sự;
- Lưu: HS, AV.

Ngô Anh Tuấn